

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST
Ngày 06- 02 - 2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Chung;
2. Ông Quàng Văn Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 38/2025/TLST – HNGĐ, ngày 19/11/2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2026/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Bản B, xã CK, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Bản Cg, xã M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tìm hiểu yêu đương từ năm 2013 đến năm 2014 kết hôn trên cơ sở hoàn T tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nay là Ủy ban nhân dân xã Mường Hung, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn chị H phát hiện anh T nghiện chất ma túy, tính tình lại hay ghen tuông và đánh vợ. Chị H thấy hôn nhân không hạnh phúc, luôn phải sống trong sự lo sợ và không yên tâm. Chị đã

sống ly thân với anh T từ năm 2021 cho đến nay không còn tình cảm gì với anh T, nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh T có với nhau hai người con chung là Lò G B, sinh ngày 10/10/2014 và Lò Thị L, sinh ngày 21/8/2018. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cả hai con đều do bố mẹ chồng chị (bố mẹ anh Lò Văn T) nuôi dưỡng, giáo dục chị vẫn thường xuyên đi lại thăm mom và mua đồ cho các con. Khi ly hôn chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, chị H xác định chị có thu nhập ổn định từ việc kinh doanh, trung bình mỗi tháng từ 10 đến 20 triệu đồng, chị H đảm bảo điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung nên không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H cam kết chị và anh T không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập Lò Văn T hợp lệ nhiều lần, Thông báo việc mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, Thông báo kết quả công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh T đều không có mặt và không gửi ý kiến về việc khởi kiện của chị H đối với anh, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T đối với T bộ nội dung khởi kiện của chị H.

Toà án tiến hành làm việc với ông Lò Văn Tổ là bố đẻ của anh Lò Văn T, ông Tổ cho biết: Kể từ sau khi anh Lò Văn T và chị Hoàng Thị H sống ly thân các con chung của anh T và chị H là Lò G B và Lò Thị L đều do gia đình ông nuôi dưỡng, anh T mặc dù đi làm thuê thường xuyên nhưng vẫn sống chung cùng gia đình ông có liên lạc về nhà hàng ngày và về nhà thường xuyên mỗi khi được nghỉ.

Toà án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T tại địa phương, xác định: Chị Hoàng Thị H và anh Lò Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, cuộc hôn nhân của chị H và anh T có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T từng nghiện chất ma túy. Chị H và anh T có hai con chung hiện các cháu đang sống cùng anh T và bố mẹ đẻ anh T. Vấn đề tài sản chung, nợ chung của chị H và anh T thì địa phương không rõ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án của Toà án nhân dân khu vực 3 – Sơn La tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Lò Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H ly hôn anh Lò Văn T.

Về con chung: Giao cháu Lò G B, sinh ngày 10/10/2014 và Lò Thị L, sinh ngày 21/8/2018 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lò Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không được ai cản trở. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị H khai không có tài sản chung, cam kết không có nợ chung. Anh Lò Văn T không có ý kiến gì về T bộ yêu cầu khởi kiện, do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Sơn La, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị H khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết việc Ly hôn, việc nuôi con chung với anh Lò Văn T nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lò Văn T cư trú tại xã Mường Hung, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

- Về thủ tục hoà giải theo tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị H và anh Lò Văn T kết hôn hoàn T tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay

là Ủy ban nhân dân xã Mường Hung, tỉnh Sơn La) vào ngày 28/4/2014. Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân giữa Hoàng Thị H và anh Lò Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Lò Văn T có mâu thuẫn, hiện tại chị H và anh T không còn tồn tại cuộc sống chung, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị H ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Lò Văn T có hai người con chung là Lò G B, sinh ngày 10/10/2014 và Lò Thị L, sinh ngày 21/8/2018, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập anh Lò Văn T nhiều lần nhưng anh T không có mặt tại Tòa án và không có văn bản trình bày ý kiến, do vậy không ghi nhận được ý kiến của anh T về việc nuôi con chung.

Ý kiến của con chung Lò G B và Lò Thị L đều có nguyện vọng muốn được sống cùng bố là anh Lò Văn T.

Về việc nuôi con chung Hội đồng xét xử xét thấy:

Mặc dù nguyện vọng của cả hai con chung đều muốn trực tiếp sống cùng bố là anh Lò Văn T, tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh T không có mặt tại Tòa án và không gửi văn bản trình bày ý kiến. Kết quả xác minh thể hiện hai con chung của chị H và anh T đều đang do bố mẹ đẻ anh T là ông Lò Văn Tở và bà Quảng Thị Giót trực tiếp nuôi dưỡng, anh T thường xuyên đi làm xa nhà. Chị H mặc dù trong thời gian sống ly thân không trực tiếp nuôi dưỡng các con nhưng chị vẫn quan tâm thường xuyên thăm mom và gửi quà cho các con, chị H có thu nhập ổn định và trực tiếp sinh sống tại địa phương.

Do vậy, để đảm bảo sự phát triển T diện của trẻ nhỏ, căn cứ vào điều kiện trực tiếp chăm sóc, giáo dục con của các đương sự cần giao con chung cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ- HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị H khai không có tài sản chung, cam kết không có nợ chung, anh Lò Văn T không có ý kiến gì về việc

giải quyết T bộ nội dung vụ án. Do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ tại điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Hoàng Thị H đối với anh Lò Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H ly hôn anh Lò Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Lò G B, sinh ngày 10/10/2014 và Lò Thị L, sinh ngày 21/8/2018 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lò Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không được ai cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoàng Thị H không yêu cầu.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000757 ngày 19/11/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3;
- VKSND tỉnh Sơn La;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Khương;
- Phòng THADS khu vực 3 – Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Hà Thị Điệp

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 06 tháng 02 năm 2026

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút , ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại: Phòng nghị án,
trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3- Sơn La

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chung; ông Quảng Văn Tiễn.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 38/2025/TLST – HNGĐ, ngày 19/11/2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Bản Búa, xã Chiềng Khương, Sơn La.

- *Bị đơn:* Anh Lò Văn T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Bản Cang, xã Mường Hung, tỉnh Sơn La.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.

1. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ tại điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

2. Giải quyết các vấn đề của vụ án:

***Tuyên xử:**

Chấp nhận đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Hoàng Thị H đối với anh Lò Văn T

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H ly hôn anh Lò Văn T.

Về con chung: Giao cháu Lò G B, sinh ngày 10/10/2014 và Lò Thị L, sinh ngày 21/8/2018 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lò Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không được ai cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoàng Thị H không yêu cầu.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

* **Về án phí:** Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000757 ngày 19/11/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 10 phút ngày 06 tháng 02 năm 2026.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lò Văn Chung

Quàng Văn Tiệp

Hà Thị Diệp

